

BÀI 8: NHỮNG GÓC NHÌN CUỘC SỐNG (12 tiết)

(Đọc và Thực hành tiếng Việt: 6 tiết; Viết: 3 tiết;
Nói và nghe: 2 tiết; Ôn tập: 1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận; các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.
- Tóm tắt được các nội dung chính trong văn bản nghị luận có nhiều đoạn; nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với bản thân.
- Nhận biết được từ mượn, trình bày cách sử dụng từ mượn.
- Nhận biết nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán Việt.
- Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống.
- Bồi dưỡng lòng nhân ái qua việc thấu hiểu, tôn trọng góc nhìn của mọi người.

II. PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

– Phương pháp thuyết trình và phương pháp đàm thoại gợi mở: GV sử dụng để giúp HS hình thành tri thức Ngữ văn.

– Phương pháp làm mẫu: GV sử dụng để minh họa các kĩ thuật đọc, làm mẫu trong các hoạt động viết, nói và nghe. GV có thể sử dụng kĩ thuật nói to suy nghĩ (think-alouds) để giúp HS hình dung về các kĩ năng đọc.

– Phương pháp hợp tác: hướng dẫn HS thảo luận nhóm nhỏ, thảo luận nhóm đôi (think-pair-share) để trả lời các câu hỏi ở phần Đọc (*chuẩn bị đọc, suy ngẫm và phản hồi*).

– Phương pháp đóng vai: GV có thể tổ chức buổi tọa đàm, buổi tranh luận, cho HS đóng vai để trình bày bài viết hoặc thực hành nói và nghe.

2. Phương tiện dạy học

- SGK, SGV.
- Một số tranh ảnh có trong SGK được phóng to.
- Giấy A0 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.
- Phiếu học tập: GV có thể chuyển một số câu hỏi (trước khi đọc, sau khi đọc) trong SGK thành phiếu học tập.
- Bảng kiểm đánh giá thái độ làm việc nhóm, rubric chấm bài viết, bài trình bày của HS.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

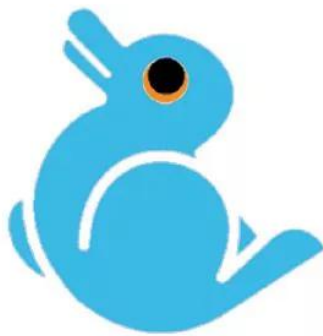
GIỚI THIỆU BÀI HỌC

GV có thể giới thiệu chủ điểm bài học qua những gợi ý sau:

Cách 1: GV chuẩn bị một ống kính vạn hoa, sau đó mời 2, 3 HS lên xem thử ống kính vạn hoa. GV yêu cầu HS chia sẻ trải nghiệm việc nhìn thấy gì qua ống kính vạn hoa, nhất là những lúc xoay góc ống kính. Từ đó, GV đặt câu hỏi khơi gợi HS nhận xét về việc thay đổi những góc nhìn trong cuộc sống.

Cách 2: GV dùng giấy kính màu, làm một số mắt kính có màu khác nhau. Sau đó, GV mời HS lên trải nghiệm nhìn qua từng mắt kính có màu khác nhau. GV mời HS chia sẻ trải nghiệm những gì mình nhìn thấy được qua mỗi mắt kính, từ đó, GV đặt câu hỏi khơi gợi HS nhận xét về việc thay đổi những góc nhìn trong cuộc sống.

Cách 3: GV có thể cho HS xem một bức tranh ảo ảnh thị giác (optical illusion picture). Ví dụ như bức tranh thỏ và vịt. Với bức tranh này, một số người khi nhìn vào sẽ thấy hình con thỏ, một số khác lại nhìn thấy con vịt. Qua trải nghiệm hiệu ứng này, GV mời HS nhận xét về những góc nhìn khác nhau trong cuộc sống.



Thỏ hay vịt?



Bà lão hay thiếu nữ?

TÌM HIỂU TRI THỨC NGŨ VĂN

1. Tri thức đọc hiểu

Tri thức đọc hiểu sẽ được dạy trong tiết dạy VB *Học thầy, học bạn*. Ở đây, GV cần giúp HS hiểu được khái niệm văn nghị luận và các yếu tố cơ bản của văn nghị luận.

Có thể sử dụng sơ đồ *Các yếu tố cơ bản trong VB nghị luận* trong SGK để giúp HS hình thành tri thức đọc hiểu.

2. Tri thức tiếng Việt

Riêng nội dung tri thức tiếng Việt, GV có thể linh hoạt hướng dẫn HS tìm hiểu kết hợp với phần *Thực hành tiếng Việt* sau khi học đọc văn bản 1, 2 và 3 để tạo thuận lợi cho việc tổ chức dạy học.

TÌM HIỂU KĨ NĂNG ĐỌC

1. Kĩ năng đọc văn nghị luận

Mục tiêu chính về việc dạy kĩ năng đọc theo thể loại của chủ điểm này là kĩ năng đọc thể loại văn nghị luận. Khi đọc VB nghị luận, GV cần lưu ý HS một số điểm như sau:

- Nhận biết được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.
- Trình bày được mối quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng dưới dạng sơ đồ.
- Tóm tắt văn bản nghị luận để nắm ý chính của văn bản.
- Nhận ra được ý nghĩa vấn đề đặt ra trong văn bản với bản thân.

2. Kĩ năng suy luận

Kĩ năng đọc chủ yếu trong bài này là kĩ năng suy luận. GV gợi nhắc HS nhớ lại cách suy luận đã được học trong bài *Những trải nghiệm trong đời*.

ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

VĂN BẢN 1: HỌC THẦY, HỌC BẠN

1. Yêu cầu cần đạt và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi*

Mối quan hệ giữa mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Yêu cầu cần đạt	Hệ thống câu hỏi <i>Suy ngẫm và phản hồi</i>
Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận; các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.	1, 2, 3

Tóm tắt được nội dung chính trong một VB nghị luận có nhiều đoạn.	5
Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do VB đã đọc gợi ra.	4, 6

2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

2.1. Chuẩn bị đọc

Hoạt động khởi động trong hoạt động đọc nhằm mục đích khơi dậy kiến thức nền của HS về vai trò của hai cách học: học từ thầy, học từ bạn bè. Đây là kiến thức thực tế cần có để HS có thể đọc – hiểu VB *Học thầy, học bạn*.

GV có thể sử dụng kĩ thuật nhóm đôi (think – pair – share) để tổ chức cho HS trao đổi ý kiến. Sau đó, GV gợi dẫn vào phần đọc VB.

2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

GV hướng dẫn HS đọc văn bản và trả lời câu hỏi suy luận. GV có thể mời HS đọc thành tiếng, hoặc để HS đọc thầm. Khi hướng dẫn HS đọc thành tiếng, GV chú ý HS về ngữ điệu đọc cho phù hợp với văn nghị luận.

2.3. Suy ngẫm và phản hồi

Trọng tâm của hệ thống câu hỏi này là hướng dẫn HS nhận biết được những yếu tố quan trọng của văn nghị luận: ý kiến, lí lẽ, bằng chứng; biết tóm tắt một VB nghị luận, từ đó giúp HS nhận ra “những góc nhìn cuộc sống” thông qua việc nhìn nhận về hai hiện tượng tương chừng như đối lập với nhau.

GV có thể hướng dẫn HS đọc và trả lời các câu hỏi này tại lớp. Hoặc GV có thể thiết kế hệ thống phiếu học tập, sau đó giao việc cho HS chuẩn bị trước các câu hỏi này theo nhóm ở nhà. Như vậy, khi đến lớp, GV yêu cầu HS trình bày kết quả chuẩn bị của mình, và đi sâu vào giải đáp những câu hỏi mà HS gặp khó khăn khi thực hiện ở nhà.

Câu hỏi 1, 2, 3 nhằm giúp HS nhận biết ý kiến, lí lẽ và bằng chứng trong VB. Cần hướng dẫn HS đọc quét để tìm ý. GV có thể sử dụng kĩ thuật think-alouds (nói to ra những suy nghĩ trong đầu) để làm mẫu cho HS cách đọc quét. Chẳng hạn: Ý kiến tác giả đưa ra nằm ở câu... Vậy thì các lí lẽ, bằng chứng để củng cố luận điểm ấy sẽ nằm từ khoảng... đến... Các lí lẽ, bằng chứng ấy là...

Câu hỏi 4: Câu hỏi này nhằm mục đích giúp HS giải nghĩa một hình ảnh so sánh ở trong VB, từ đó nhận ra được mối tương quan giữa các ý kiến được nêu trong VB. Các hình ảnh so sánh đó là: so sánh “vai trò của người thầy” với “ngọn hải đăng soi đường, chỉ lối”, so sánh “bạn” với “người đồng hành quan trọng”. Qua phép so sánh này, ta có thể nhận ra vai trò định hướng của người thầy và vai trò đồng hành, cộng tác của bạn bè trong quá trình lĩnh hội tri thức của mỗi người.

Câu hỏi 5: Mục đích của câu hỏi này nhằm giúp HS biết cách tóm tắt VB nghị luận. GV dựa vào sơ đồ trong SGK để hướng dẫn HS hệ thống lại các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB. Từ sơ đồ đó, GV hướng dẫn HS viết đoạn văn tóm tắt VB nghị luận.

Câu hỏi 6: Đây là câu hỏi giúp HS liên hệ nội dung trong VB với thực tế của bản thân. GV có thể sử dụng một số kĩ thuật thảo luận nhóm như là: kĩ thuật thảo luận nhóm đôi, kĩ thuật tia chớp, kĩ thuật động não,... để hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến.

VĂN BẢN 2: BÀN VỀ NHÂN VẬT THÁNH GIÓNG

1. Mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi*

Mối quan hệ giữa mục tiêu dạy học và hệ thống câu hỏi *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học này được thể hiện qua ma trận sau:

Mục tiêu dạy học	Hệ thống câu hỏi <i>suy ngẫm và phản hồi</i>
Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận; các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong VB; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.	1, 2, 3
Tóm tắt được nội dung chính trong một VB nghị luận có nhiều đoạn.	4
Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do VB đã đọc gợi ra.	5

2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

2.1. Chuẩn bị đọc

Do đây là một VB nghị luận văn học về một nhân vật trong truyền thuyết HS đã đọc, cho nên cần có hoạt động kích hoạt kiến thức nền của HS về nhân vật Thánh Gióng. Hoạt động trong phần *Chuẩn bị đọc* được thiết kế nhằm mục đích ấy; đồng thời, thông qua việc trao đổi ý kiến về nhân vật Thánh Gióng, HS bước đầu nhận ra vấn đề về góc nhìn đối với một VB văn học. Ở phần này, GV có thể tổ chức cho HS trình bày ý kiến nhanh dưới dạng trao đổi nhóm đôi (kĩ thuật think-pair-share).

2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

GV tham khảo cách dạy ở VB 1.

2.3. Suy ngẫm và phản hồi

Trọng tâm của hệ thống câu hỏi này là hướng dẫn HS nhận biết được những yếu tố quan trọng của văn nghị luận: ý kiến, lí lẽ, bằng chứng; từ đó biết tóm tắt một VB nghị

luận, từ đó giúp HS nhận ra “những góc nhìn cuộc sống” thông qua việc nhận biết những ý kiến khác nhau về cùng một hiện tượng văn học.

GV tham khảo cách tổ chức hoạt động của VB1.

Câu hỏi 1, 2 và 3 nhằm giúp HS nhận biết ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được nêu trong VB. GV hướng dẫn HS đọc quét để tìm các nội dung trên.

Câu hỏi 4 nhằm hướng dẫn HS tóm tắt VB nghị luận. GV có thể hướng dẫn HS hệ thống các ý của VB bằng sơ đồ, sau đó viết đoạn văn tóm tắt VB nghị luận.

Câu hỏi 5 là câu hỏi giúp HS liên hệ những gì đã đọc với thực tế của bản thân. Thực tế trong cuộc sống, có nhiều cách hiểu đối với các hiện tượng văn học (như nhân vật, VB, chi tiết), và nhờ đó chúng ta có thể hiểu sâu sắc hơn VB thông qua những ý nghĩa khác nhau. Để giúp HS nhận ra điều này, GV có thể hướng dẫn HS so sánh, đối chiếu những ý kiến tác giả nêu ra trong VB với những ý kiến của bản thân và các bạn trong lớp đã nêu trong hoạt động *Chuẩn bị đọc*, từ đó đi đến kết luận có nhiều ý kiến hợp lí khác nhau về cùng một nhân vật, và các ý kiến ấy góp phần làm cho ý nghĩa VB thêm phong phú.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: GÓC NHÌN

1. Mục tiêu dạy học

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.
- Liên hệ, kết nối với VB *Học thầy, học bạn* và *Bàn về nhân vật Thánh Gióng* để hiểu hơn về chủ điểm *Những góc nhìn cuộc sống*.

2. Gợi ý tổ chức hoạt động học

2.1. Chuẩn bị đọc

GV có thể cho HS dựa vào nhan đề, hình minh hoạ để dự đoán nội dung văn bản.

2.2. Trải nghiệm cùng văn bản

GV tổ chức cho HS đọc văn bản.

2.3. Suy ngẫm và phản hồi

Cách tổ chức hoạt động đọc tương tự như hai bài đọc trên.

Câu hỏi 1: Lời khuyên của người hầu trong câu chuyện mang đến lợi ích: (1) Thay đổi ý kiến của vua, giúp tránh được việc tiêu tốn ngân khố một cách vô lí; (2) Góp phần phát minh ra đôi giày đầu tiên trong lịch sử.

Câu hỏi 2: Có hai nguyên nhân chính dẫn đến những cách nhìn khác nhau. Do địa vị xã hội: Vị vua có quyền lực, đã quen sống xa hoa nên dễ dàng đưa ra mệnh lệnh vô lí để thoả mãn mình. Ngược lại, người hầu xuất thân từ tầng lớp dân nghèo, nên có cân nhắc, tính toán kĩ lưỡng để tránh gây lãng phí một cách vô ích. Do tâm trạng: Nhà vua ra lệnh

trong tâm trạng bức tức; trong khi người hầu đưa ra ý kiến của mình trong trạng thái tinh thần sáng suốt, tiếp theo, GV chốt ý: Trong cuộc sống, có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến góc nhìn của chúng ta. Từ đó, GV khơi gợi để HS nêu ý kiến về việc làm thế nào có được góc nhìn hợp lý, sáng suốt.

Câu hỏi 3: Thông điệp của văn bản: khi ta thay đổi góc nhìn, ta sẽ có được những giải pháp hiệu quả, hợp lý, và có được những sáng tạo không ngờ.

Câu hỏi 4: GV nên cho HS thảo luận, trình bày các quan điểm khác nhau để HS nhận ra rằng cuộc sống vốn đa dạng, nhiều chiều, ta cần biết lắng nghe, tiếp thu những ý kiến đúng đắn, phản biện những ý kiến chưa hợp lý, nhưng đồng thời cũng phải có chính kiến, biết trình bày, bảo vệ góc nhìn của mình. Nội dung này sẽ giúp HS kết nối với phần Viết, Nói và nghe.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được từ mượn, trình bày cách sử dụng từ mượn.
- Nhận biết nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán Việt.

2. Tìm hiểu tri thức tiếng Việt

GV dựa vào phần *Tri thức tiếng Việt* để hình thành cho HS kiến thức về từ mượn, yếu tố Hán Việt. Giáo viên mời HS đọc phần *Tri thức tiếng Việt* trong SGK, sau đó diễn giảng, nêu ví dụ để giúp HS hình thành tri thức.

3. Thực hành tiếng Việt

Bài tập 1: Từ mượn tiếng Hán: nhân loại, thế giới, nhận thức, cộng đồng, cô đơn, nghịch lý, mê cung. Từ mượn gốc ngôn ngữ khác: video, xích lô, a-xít, ba-zơ.

Bài tập 2: Khi các hiện tượng như email, video, internet được phát minh, tiếng Việt chưa có từ vựng để biểu đạt những hiện tượng này. Do đó, chúng ta mượn các từ này để phục vụ cho giao tiếp, qua đó làm giàu có, phong phú thêm vốn từ vựng tiếng Việt.

Bài tập 3: Người cán bộ hưu trí không thể hiểu được những điều nhân viên lễ tân nói vì nhân viên lễ tân đã lạm dụng từ mượn trong giao tiếp. Bài học rút ra là khi giao tiếp, cần tránh lạm dụng từ mượn. Chúng ta chỉ nên dùng từ mượn khi không có từ tiếng Việt tương đương để biểu đạt.

Bài tập 4: GV hướng dẫn HS đoán nghĩa của từ dựa vào ngữ cảnh. Sau đó GV có thể hướng dẫn HS tra từ điển để xác nhận lại ý nghĩa của những từ ấy.

Bài tập 5: GV hướng dẫn HS tìm từ ghép có yếu tố Hán Việt trong bảng, sau đó hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ tiêu biểu. Những từ còn lại, có thể giao HS về nhà giải nghĩa, dựa vào cách làm đã được GV hướng dẫn ở bài tập 4.

Bài tập 6: GV hướng dẫn HS đặt câu có từ Hán Việt tìm được ở bài tập 5. Cần lưu ý HS gạch chân từ Hán Việt trong câu.

Bài tập 7: GV hướng dẫn HS phân biệt nghĩa của những yếu tố Hán Việt đồng âm dựa vào gợi ý sau:

a. *thiên* trong *thiên vị*: nghiêng, lệch; *thiên* trong *thiên văn*: trời; *thiên* trong *thiên niên kỉ*: một nghìn.

b. *hoạ* trong *tai hoạ*: điều không may xảy tới; *hoạ* trong *hội hoạ*: nghệ thuật tạo hình, dùng màu sắc, đường nét để mô tả sự vật, hình tượng; *hoạ* trong *xướng hoạ*: hát hoà theo.

c. *đạo* trong *lãnh đạo*: chỉ đạo; *đạo* trong *đạo tặc*: ăn trộm, ăn cắp; *đạo* trong *địa đạo*: con đường.

VIẾT NGẮN

Hoạt động viết ngắn có vai trò kết nối kĩ năng đọc với viết. GV có thể hướng dẫn HS các kĩ thuật động não (thảo luận nhóm đôi, sử dụng tờ ghi chú, viết tự do,...) để tìm ý. Cần lưu ý HS về yêu cầu tiếng Việt: “Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt”, hướng dẫn HS xác định và ghi chú lại những từ Hán Việt đã sử dụng trong đoạn văn.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: PHẢI CHĂNG CHỈ CÓ NGỌT NGÀO MỚI LÀM NÊN HẠNH PHÚC?

1. Yêu cầu cần đạt

Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận; các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.

2. Thực hành đọc

Dựa vào hai VB nghị luận đã đọc, GV hướng dẫn HS vận dụng cách đọc văn nghị luận để đọc VB này. HS thực hành đọc VB ở nhà, dựa vào sơ đồ hướng dẫn trong SGK.

VIẾT

1. Mục tiêu dạy học

- Biết viết VB đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
- Bước đầu viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.

2. Tìm hiểu tri thức về kiểu văn bản

GV kết nối với bài đọc *Học thầy, học bạn* để dạy HS tri thức về kiểu bài *trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống*. GV trình bày các đặc điểm của kiểu bài vào bảng phụ (theo gợi ý sau) và hướng dẫn HS nhớ lại những gì đã học trong bài đọc *Học thầy, học bạn*. Từ đó, GV dẫn dắt vào bài.

Bố cục	Đặc điểm	Học thầy, học bạn
Mở bài	Mở bài phải giới thiệu được vấn đề người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.	
Thân bài	Thân bài phải đưa ra được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết.	
	Các lí lẽ được sắp xếp theo trình tự hợp lí. Người viết sử dụng hợp lí các từ ngữ có chức năng chuyển ý: bên cạnh đó, hơn nữa, mặt khác, quan trọng hơn...	
	Người viết đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.	
Kết bài	Kết bài khẳng định lại vấn đề và đưa ra những đề xuất của người viết.	

3. Phân tích kiểu văn bản

GV cho HS lần lượt đọc, quan sát kĩ những dấu hiệu trên từng đoạn VB (được thể hiện bằng các con số), dừng lại sau mỗi đoạn để nhận ra đặc điểm của kiểu VB.

Sau đó, cho HS thảo luận, trả lời các câu hỏi sau VB mẫu để tiếp tục hiểu rõ đặc điểm của kiểu bài.

4. Viết theo quy trình

GV xem lại phần hướng dẫn quy trình viết trong bài *Những trải nghiệm trong đời*.

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

GV có thể sử dụng phương pháp phát vấn và đàm thoại để hướng dẫn HS trả lời những câu hỏi sau: VB này viết nhằm mục đích gì? Người đọc bài viết này có thể là ai?

GV sử dụng kĩ thuật động não bằng giấy ghi chú để giúp HS có ý tưởng về các đề tài có thể viết. Cách làm như sau:

– Chia lớp ra làm 3 nhóm. Lần lượt mỗi nhóm sẽ tìm các hiện tượng đáng quan tâm trong phạm vi gia đình, nhà trường, xã hội. GV chia bảng thành 3 cột: “Các hiện tượng trong gia đình”, “Các hiện tượng trong nhà trường”, “Các hiện tượng trong xã hội”.

– Phát cho mỗi HS một tờ giấy ghi chú. Trong thời gian 3 phút, mỗi HS sẽ ghi lên tờ giấy ghi chú của mình một hiện tượng mình quan tâm, sau đó mang lên bảng và dán vào cột tương ứng với nhóm mình.

– Sau khi HS dán xong, GV đọc các tờ ghi chú dán trên bảng. Những ý tưởng nào trùng nhau thì chỉ giữ lại một tờ giấy ghi chú.

Sau đó, GV nhận xét các ý kiến của HS, và lưu ý HS: bài viết sẽ được đánh giá cao hơn khi bàn về những hiện tượng gây tranh luận, đang có những ý kiến trái chiều. GV chỉ ra những ý kiến nào của HS đáp ứng tiêu chí này. Hoặc GV cũng có thể hướng dẫn HS những góc nhìn còn đang tranh cãi về cùng một hiện tượng.

Những ý tưởng đã được huy động sẽ là gợi ý để HS có thể lựa chọn về nhà tự triển khai bài viết của riêng mình.

Thu thập tư liệu

GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng, thông tin xung quanh hiện tượng HS đã chọn để viết. GV có thể phát cho HS một phiếu học tập để HS tìm thông tin theo gợi ý như sau:

STT	Tên bài viết, tác giả	Ý kiến của tác giả	Lí lẽ, bằng chứng đáng lưu ý	Ý kiến của tôi về vấn đề trong bài viết
1
2

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Tìm ý

GV hướng dẫn HS tìm ý dựa vào sơ đồ trong SGK.



Lập dàn ý

GV có thể hướng dẫn HS lập dàn ý dựa vào bảng sau:

MỞ BÀI	– Hiện tượng tôi quan tâm: – Ý kiến của tôi về hiện tượng:
THÂN BÀI	– Lí lẽ 1: – Bằng chứng 1: – Lí lẽ 2: – Bằng chứng 2: – Trao đổi với ý kiến trái chiều (nếu có):
KẾT BÀI	– Khẳng định lại vấn đề: – Giải pháp của tôi:

Bước 3: Viết bài

Cho HS viết tại lớp hoặc viết ở nhà tùy vào phân bổ thời gian của GV cho hoạt động Viết.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Bước này có thể thực hiện qua các hoạt động:

– Hướng dẫn HS dùng *Bảng kiểm bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống* để tự kiểm tra, điều chỉnh bài viết của bản thân (thực hiện ở nhà).

– Tổ chức cho 2 HS trao đổi bài, tiếp tục dùng bảng kiểm để góp ý cho nhau. Khuyến khích HS về nhà tiếp tục điều chỉnh bài viết.

– Cuối cùng, cho HS thảo luận, trình bày những gì đã học được từ quá trình viết của bản thân và từ những gì học hỏi được từ bạn về cách kể lại trải nghiệm của bản thân.

NÓI VÀ NGHE

1. Yêu cầu cần đạt

Trình bày được ý kiến về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống.

2. Thực hành nói và nghe

2.1. Khởi động

GV giới thiệu ngắn gọn cho HS hiểu tầm quan trọng của việc trình bày ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống. GV có thể đưa ra một số tình huống thực tế trong đời sống mà cần đến kỹ năng trình bày ý kiến: ứng cử chức lớp trưởng; đóng góp ý kiến cho hội trại của lớp; đóng góp ý kiến để giúp trường thay đổi; ...

2.2. Hướng dẫn HS chuẩn bị bài nói

GV có thể hướng dẫn HS chuẩn bị bài nói dựa trên phiếu học tập sau:

CHUẨN BỊ BÀI NÓI TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ, HIỆN TƯỢNG TRONG ĐỜI SỐNG

Vấn đề, hiện tượng tôi sẽ trình bày:

Ý kiến của tôi:

Bước 1: Xác định đề tài, không gian và thời gian nói

Yếu tố	Dự kiến của tôi	Cách thức trình bày phù hợp
Mục đích bài nói		
Người nghe		
Thời gian		
Không gian		

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Những phương tiện phi ngôn ngữ tôi sẽ sử dụng để tăng sức thuyết phục cho bài nói:

.....
.....
.....

Dự kiến các ý kiến phản biện và chuẩn bị phần phản hồi

STT	Dự kiến ý kiến phản biện của người nghe	Phản hồi của tôi
1		
2		
3		

Lập dàn ý bài nói dựa vào sơ đồ sau:



Bước 3: Luyện tập và trình bày

Những cách trình bày hấp dẫn:

.....
.....
.....

Dự kiến phần mở đầu:

.....
.....
.....

Dự kiến phần kết:

.....
.....
.....

2.3. Tổ chức cho HS thực hành nói – nghe

GV chọn HS trình bày bài nói (GV có thể để HS tự nguyện xung phong hoặc tổ chức bốc thăm, trò chơi “con số ngẫu nhiên” để chọn HS trình bày,...).

Khi tổ chức cho HS trình bày, GV cũng đồng thời thiết kế nhiệm vụ để hướng dẫn HS rèn luyện kỹ năng nghe. GV yêu cầu HS lắng nghe phần trình bày của bạn mình và đánh giá phần thể hiện của bạn dựa theo những tiêu chí được đề xuất trong SGK. GV nên thiết kế các tiêu chí thành dạng bảng kiểm để HS vừa nghe, vừa đánh giá kết quả trình bày của bạn. Khi HS nghe, GV có thể nhắc nhở các em: sử dụng giấy ghi chú để ghi lại những vấn đề liên quan đến bài trình bày làm căn cứ cho việc đánh giá; ghi lại những câu hỏi/ nội dung cần trao đổi với người nói khi phần trình bày kết thúc.

Lưu ý: Để phần trình bày của HS trở nên hấp dẫn, GV có thể thiết kế thành một buổi tọa đàm; một buổi tranh luận; một cuộc thi hùng biện..., trong đó HS được đóng vai để trình bày ý kiến từ nhiều góc nhìn khác nhau.

2.4. Tổ chức cho HS trao đổi, đánh giá về bài nói

Sau khi mỗi HS kết thúc phần trình bày, GV hướng dẫn và tổ chức cho các HS cùng lớp trao đổi về phần trình bày của bạn.

ÔN TẬP

Trước khi ôn tập, GV cần hướng dẫn HS tự đọc ở nhà VB *Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?* và hoàn thành bài tập về nhận biết thể loại văn nghị luận và các bài tập khác trong mục Ôn tập. Trong lớp học, GV nên dành 1 tiết để HS chia sẻ kết quả đọc mở rộng và các bài tập đã làm trong mục Ôn tập.

GV nên nhắc HS nhớ lại câu hỏi lớn nêu ở đầu bài học và cho HS vài phút suy ngẫm, viết ngắn những suy nghĩ của mình về những góc nhìn cuộc sống của HS. Sau đó, có thể mời một vài HS trình bày trước lớp để chia sẻ. Hoạt động này giúp cả lớp hiểu bạn mình hơn.